

CỤC THÚ Y
CHI CỤC THÚ Y VÙNG VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

417

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN THỰC PHẨM ĐẠT/
KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU**
Số: DAOHAISAN/TBNK/TYV6

DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN

3. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu: Fuzhou Mandy Foods Industries Co., Ltd. Địa chỉ: No.66 Qingzhou Road Mawei Fuzhou Fujian China.

DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN	DAOHAISAN
-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

5. Cửa khẩu đi: Fuzhou, China
6. Cửa khẩu đến: Cảng Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
7. Thời gian kiểm tra: DAOHAISAN
8. Địa điểm kiểm tra: Trạm KĐDV Cảng, bưu điện – Chi cục Thú y vùng VI
9. Thông tin chi tiết lô hàng:

TT	Tên mặt hàng	Nhóm sản phẩm	Tên và địa chỉ nhà sản xuất	Phương thức kiểm tra	Xác nhận đạt/không đạt yêu cầu	Lý do không đạt	Các biện pháp xử lý mặt hàng không đạt yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bạch tuộc luộc đông lạnh - Frozen Boiled Octopus	- TCVN 5289:2006 - QCVN 8-2:2011/BYT	Fuzhou Mandy Foods Industries Co., Ltd. Địa chỉ: Số 66, đường Qingzhou, Mawei, Fuzhou, Fujian, Trung Quốc	Kiểm tra thông thường	Đạt yêu cầu		
2	Mực cắt lát đông lạnh Sashimi (Đã luộc)- Frozen Boiled Squid Slice (Sashimi Grade)	- TCVN 5289:2006 - QCVN 8-2:2011/BYT	Fuzhou Mandy Foods Industries Co., Ltd. Địa chỉ: Số 66, đường Qingzhou, Mawei, Fuzhou, Fujian, Trung Quốc	Kiểm tra thông thường	Đạt yêu cầu		

3	Chân bạch tuộc luộc đông lạnh - Frozen Boiled Octopus Leg	- TCVN 5289:2006 - QCVN 8-2:2011/BYT	Fuzhou Mandy Foods Industries Co., Ltd. Địa chỉ: Số 66, đường Qingzhou, Mawei, Fuzhou, Fujian, Trung Quốc	Kiểm tra thông thường	Đạt yêu cầu		
---	---	---	---	-----------------------	-------------	--	--

Nơi nhận:

- Chủ hàng: nêu trên;
- Chi cục Hải quan CK CSG KV1;
- Lưu: VT, CBD.

ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN ĐÀO HAI SÀN

KT. CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên đóng dấu)



**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN ĐỨC TRUNG**

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

Ngày đăng ký

Số tờ khai đầu tiên

Mã loại hình

CSGONKVI

Ngày thay đổi đăng ký

/

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

Mã bộ phận xử lý tờ khai

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

1605

01



Người nhập khẩu

Mã

Tên

Mã bưu chính

Địa chỉ

Số điện thoại

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên



Người xuất khẩu

Mã

Tên

Mã bưu chính

Địa chỉ

Mã nước

FUZHOU MANDY FOODS INDUSTRIES CO., LTD

NO.66 QINGZHOU ROAD MAWEI

FUZHOU FUJIAN CHINA

CN

Người ủy thác xuất khẩu			Mã nhân viên Hải quan		
Đại lý Hải quan					
Số vận đơn		Địa điểm lưu kho	02CIS01	TONG CTY TAN CANG SG	
1 211124028E510724		Địa điểm dỡ hàng	VNCLI	CANG CAT LAI (HCM)	
2		Địa điểm xếp hàng	CNFOC	FUZHOU	
3		Phương tiện vận chuyển			
4			9999	WAN HAI 103 N523	
5		Ngày hàng đến			
Số lượng	705	Ký hiệu và số hiệu			
Tổng trọng lượng hàng (Gross)	7.965				
Số lượng container	1	Ngày được phép nhập kho đầu tiên			
		Mã văn bản pháp quy khác		ZP	

Số hóa đơn

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành

Phương thức thanh toán

Tổng trị giá hóa đơn

Tổng trị giá tính thuế

Tổng hệ số phân bổ trị giá

Mã kết quả kiểm tra nội dung

A - MFV027

KC

A - CIF - USD -

-

Giấy phép nhập khẩu			
1	-	2	-
4	-	5	-
Mã phân loại khai trị giá	6		
Khai trị giá tổng hợp		-	-
Các khoản điều chỉnh			
Phí vận chuyển	-	-	
Phí bảo hiểm	-	-	
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	
2	-	-	
3	-	-	
4	-	-	
5	-	-	
Chi tiết khai trị giá			
Phương thức thanh toán KC=T/T			

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng			
1 V Thuế GTGT	VND	4	Tổng tiền thuế phải nộp	VND	
2	VND		Số tiền bảo lãnh	VND	
3	VND		Tỷ giá tính thuế	USD	-
4	VND				-
5	VND				-
6	VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế
			Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế
			Tổng số trang của tờ khai	6	Tổng số dòng hàng của tờ khai
					1
					A
					4

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	1067875	Số tờ khai đầu tiên	/		
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 2 [4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	1605
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	CSGONKVI		Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	Ngày thay đổi đăng ký		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		
Số đính kèm khai báo điện tử	1	ETC - 722251721020	2	-	3 -
Phần ghi chú	Annex số: MFV-027/1 ; C/O form E số: E2474636603300				

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp				Số quản lý người sử dụng	00118
Phân loại chỉ thị của Hải quan	A				
Ngày	Tên	Nội dung			
1	21-Phuong Lan	TB KQ KTTN ĐẠT YÊU CẦU NK SỐ 1578/2024/TBnk/TYV6- THÔNG QUAN THEO NỘI DUNG KHAI BÁO CỦA NGƯỜI KHAI HẢI QUAN.			
2	/ /				
3	/ /				
4	/ /				
5	/ /				
6	/ /				
7	/ /				
8	/ /				
9	/ /				
10	/ /				

Mục thông báo của Hải quan	
Tên trưởng đơn vị Hải quan	CCT CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I
Ngày cấp phép	
Ngày hoàn thành kiểm tra	
Phân loại thẩm tra sau thông quan	
Ngày phê duyệt BP	/ /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP	/ /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu	
Tổng số tiền thuế chậm nộp	
Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt	

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)		
Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1 / /	~ / /
	2 / /	~ / /
	3 / /	~ / /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế	/ /	

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	10678759	Số tờ khai đầu tiên	/		
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11 2 [4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	1605
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	CSGONKVI			Mã bộ phận xử lý tờ khai	01
Ngày đăng ký	Ngày thay đổi đăng ký			Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

<02>				
Mã số hàng hóa	16055500	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận gi: []	
Mô tả hàng hóa	Bạch tuộc luộc đông lạnh - FROZEN BOILED OCTOPUS, (đã qua chế biến), hiệu NISSI, Size 6P (10kg/ctn) .			

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	4.050	KGM
Trị giá hóa đơn		Số lượng (2)	4.050	KGM
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	USD	KGM
Trị giá tính thuế(S)	VND	Trị giá tính thuế(M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	- VND	- KGM
Thuế suất	C	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế	VND	Nước xuất xứ	CN - CHINA - B05	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

Thuế và thu khác				
1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	VB225
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		